TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRI TÔN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 08-9-2022
V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRI TÔN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Sơn Thị Thúy Liễu.

Các *Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Trần Thị Ngọc Phượng;

2. Ông Nguyễn Thanh Tùng.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Trần Văn Quới - thư ký Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn tham gia phiên tòa*:** Ông Chau Pholy - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 259/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2022 về việc " Tranh chấp ly hôn, nuôi con " theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 118/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Q, sinh năm 2000. Địa chỉ: Tổ 05, ấp C, xã L, huyện T, tỉnh An Giang, (vắng mặt)

2. Bị đơn: Ông Chau S, sinh năm 2000. Địa chỉ: Tổ 10, ấp T, xã N, huyện T, tỉnh An Giang, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Nguyễn Q trình bày: Tôi và anh Chau S tự tìm hiểu nhau và chung sống, không có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh An Giang ngày 03/12/2020. Sau khi kết hôn vợ chồng sống ấp T, xã N, huyện T, tỉnh An Giang. Trong quá trình chung sống do anh S thường xuyên nhậu nhẹt, ghen tuông, nhiều lần hăm dọa sẽ giết tôi nên khoảng tháng 02/2021 tôi về nhà cha mẹ ruột sống, sau đó tôi đi làm công nhân ở thành phố Hồ chí Minh cho đến nay, không còn liên lạc. Xét thấy, vợ chồng không còn tình cảm nên tôi yêu

cầu được ly hôn với anh Chau S. Về con chung: Nguyễn N, sinh ngày 11/10/2020, từ khi ly thân đến nay con chung tên N do anh S nuôi dưỡng nên tôi đồng ý để anh S tiếp tục nuôi con chung sau khi ly hôn, tôi không cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung; nợ chung: không có.

Bị đơn ông Chau S có ý kiến trình bày tại biên bản lấy lời khai ngày 15 tháng 8 năm 2022: Ông và bà Q tự tìm hiểu và tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn xã N, huyện T, tỉnh An Giang ngày 03/12/2020. Trong quá trình chung sống do không hợp nhau nên hai bên đã ly thân từ năm 2021 đến nay. Bà Q yêu cầu ly hôn thì ông cũng đồng ý ly hôn. Về con chung: Nguyễn N, sinh ngày 11/10/2020. Hiện tại do ông đang nuôi dưỡng và yêu cầu được tiếp tục nuôi con sau khi ly hôn, không cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung; về nợ chung: không có.

Tại các phiên hòa giải và tại phiên tòa hôm nay, ông S có đơn xin vắng mặt.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục xét xử sơ thẩm vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên tống đạt thông báo thụ lý cho nguyên đơn và bị đơn còn trễ thời gian theo quy định.

Đối với người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Q đối với ông Chau S; về con chung: Nguyễn N, sinh ngày 11/10/2020 do bà Q không yêu cầu nuôi con nên tiếp tục giao con cho ông S nuôi dưỡng là phù hợp với yêu cầu của ông S, bà Q không phải cấp dưỡng nuôi con do ông S không yêu cầu; về tài sản chung: không có; về nợ chung: không có. Về án phí: Bà Q phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn ông Chau S có đăng ký hộ khẩu và thường trú tại: Tổ 10, ấp T, xã N, huyện T, tỉnh An Giang. Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn thụ lý, giải quyết là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tư cách, sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn ông Chau S và nguyên đơn bà Q có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông S, bà Q.

[3] Về hôn nhân: Bà Q và ông Chau S tự tìm hiểu nhau và quyết định đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh An Giang vào ngày 03/12/2020 đúng theo quy định tại Điều 9, Điều 11 Luật hôn nhân gia đình, nên đây là hôn nhân hợp pháp. Xét thấy, trong quá trình chung sống bà Q, ông S phát sinh mâu thuẫn và ly thân từ năm 2021 đến nay. Đồng thời, cả hai đều xác định tình cảm không còn và yêu cầu được ly hôn. Như vậy, thấy rằng cuộc sống hôn nhân giữa bà Q và ông S đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được, trong quá trình giải quyết vụ án Toà án hai lần triệu tập hoà giải nhưng ông S không đến cũng chứng minh rằng ông S không quan tâm đến tình trạng hôn nhân của vợ chồng, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Q đối với ông Chau S.

[4] Về con chung: Nguyễn N, sinh ngày 11/10/2020. Xét thấy, từ khi ly thân đến nay cháu N đều do ông S nuôi dưỡng, Tuy cháu N dưới 36 tháng tuổi nhưng do bà Q không yêu cầu được nuôi con, nên cần giao con chung cho ông S tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định pháp luật tại Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình. Về cấp dưỡng nuôi con: Ông S không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: không có.

[6] Về nợ chung: Không có.

[7] Về án phí: Bà Q khởi kiện xin ly hôn nên phải chịu án phí dân sự hôn nhân sơ thẩm theo mức không giá ngạch. Ông S không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56 và Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Q đối với ông Chau S. Bà Nguyễn Q được ly hôn với ông Chau S.

Giấy chứng nhận kết hôn số 84 ngày 03 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thị xã N, huyện T, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý.

[2] Về con chung: Giao con chung Nguyễn N, sinh ngày 11/10/2020 cho ông Chau S nuôi dưỡng. Bà Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông S cùng các thành viên gia đình không được cản trở bà Q thực hiện quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Vì lợi ích của con chưa thành niên, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân tổ chức có thẩm quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người nuôi con.

[3] Về tài sản chung: không có.

[4] Về nợ chung: Không có.

[5] Về án phí: Bà Nguyễn Q phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0008480 ngày 04 tháng 7 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tri Tôn, bà Q đã nộp đủ án phí. Ông S không phải chịu án phí.

[6] Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

[7] Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyên thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo qui định tại Điều 30 luật thi hành dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh AG;
- VKSND tỉnh AG;
- VKSND h.Tri Tôn;
- Chi cục THADS h.Tri Tôn;
- UBND xã Núi Tô;
- Các đương sự;
- Lưu HS & VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Sơn Thị Thúy Liễu